

Bản án số: 290/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 12 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa Phê tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiến

- *Thư ký Phê tòa:* Bà H Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc H, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp Gành H, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp Tân Th, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Võ Ng H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Võ Ng H và anh Huỳnh Thanh Đ chung sống năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đ. Quá trình chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Quá trình chung sống chị H và anh Đ có 02 con chung gồm: Huỳnh Long Ph, sinh ngày 15/8/2005 và Huỳnh Ái Ng, sinh ngày 18/6/2007. Các cháu do anh Đ

đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nguyện vọng con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có.

* *Đối với anh Huỳnh Thanh Đ:* Tòa án có tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh Đ không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Ng H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Huỳnh Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia Phê phán sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Chị H và anh Đ chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Từ nguyên nhân trên, chị H xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể Hn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Anh Đ không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Xét yêu cầu của chị H, thấy rằng: Chị H yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh Đ đều vắng mặt, thể hiện việc anh Đ không có thiện chí hòa giải, Hn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh Đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về nuôi con của chị H thấy rằng: Cháu Huỳnh Long Ph và Huỳnh Ái Ng đang sống cùng anh Khải, theo đơn trình bày nguyện vọng ngày 11/12/2022 thì Ái Ng và Long Ph đều có nguyện vọng được sống cùng anh Đ, anh Đ không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao Long Ph và Ái Ng cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không đặt ra; anh Đ cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị H xác định không có. Anh Đ không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ng H.
 - Về hôn nhân: Cho chị Võ Ngọc H được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Đ.
 - Về con chung: Giao Huỳnh Long Ph, sinh ngày 15/8/2005 và Huỳnh Ái Ng, sinh ngày 18/6/2007 cho anh Huỳnh Thanh Đ tiếp tục trong nuôi, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Long Ph và Ái Ng tròn 18 tuổi.

Chị Võ Ng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Ng H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013242 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị H đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai